TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 134/2017/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Đỗ Ngọc L**, sinh năm 1985; địa chỉ: đường N, phố T, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: **Chị Dương Thị Hồng N**, sinh năm 1985; địa chỉ: đường N, phố T, phường S, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc L và chị Dương Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Chị Dương Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc U, sinh ngày 09/7/2005 và cháu Đỗ Thế D, sinh ngày 21/4/2007. Anh Đỗ Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đỗ Ngọc U, cháu Đỗ Thế D với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 cháu/1 tháng; kể từ tháng 8/2017

cho đến khi cháu Đỗ Ngọc U, cháu Đỗ Thế D đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: anh Đỗ Ngọc L và chị Dương Thị Hồng N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

***2.3.* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Anh Đỗ Ngọc L nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng; tổng cộng anh Đỗ Ngọc L nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000596 ngày 01/8/2017 của Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Anh Đỗ Ngọc L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP N;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng